

DANH SÁCH SINH VIÊN **DỰ KIẾN** ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024 - 2025 - **DỰ KIẾN NGÀY 15/12/2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2022 - LA	2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	3.89	100	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
2		2254070033	Vương Cẩm	Tiên	24/03/2004	2022	ĐHCQ	3.82	100	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
3		2254070007	Cao Thị Thúy	Kiều	15/07/2004	2022	ĐHCQ	3.82	98	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
4		2254070034	Phạm Thị Thanh	Tốt	12/07/2004	2022	ĐHCQ	3.79	100	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
5		2254072033	Nguyễn Thanh	Lam	21/03/2004	2022	ĐHCQ	3.79	93	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
6		2254072069	Phạm Hữu	Phú	27/07/2004	2022	ĐHCQ	3.79	90	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
7		2254070004	Nguyễn Thùy	Dương	24/09/2004	2022	ĐHCQ	3.61	94	Xuất sắc	9,040,000	100%	9,040,000
8		2254070031	Nguyễn Thị Thu	Thủy	26/05/2004	2022	ĐHCQ	4.00	83	Giỏi	9,040,000	70%	6,328,000
9		2254072001	Đào Thị Ngọc	Anh	15/10/2004	2022	ĐHCQ	3.89	86	Giỏi	9,040,000	70%	6,328,000
10		2254072095	Liêu Ngọc Phương	Trình	26/12/2004	2022	ĐHCQ	3.86	86	Giỏi	9,040,000	70%	6,328,000
11		2254070021	Ong Minh	Quang	04/12/2004	2022	ĐHCQ	3.79	83	Giỏi	9,040,000	70%	6,328,000
12		2254070032	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	08/12/2004	2022	ĐHCQ	3.71	88	Giỏi	9,040,000	70%	6,328,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
13	2022 - LK	2254062204	Võ Thị Ngọc	Trúc	22/02/2004	2022	ĐHCQ	4.00	100	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
14		2254060014	Phan Thị Thanh	Huyền	22/12/2004	2022	ĐHCQ	4.00	94	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
15		2254060010	Ngô Văn	Hiệu	01/07/2004	2022	ĐHCQ	3.88	99	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
16		2254060032	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/03/2004	2022	ĐHCQ	3,875	99	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
17		2254062175	Huỳnh Thị Thanh	Thuý	23/07/2004	2022	ĐHCQ	3,875	99	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
18		2254060059	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	20/05/2004	2022	ĐHCQ	3.75	98	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
19		2254062059	Lê Hoàng	Hiệp	29/03/2004	2022	ĐHCQ	3.75	94	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
20		2254062123	Nguyễn Thị Yển	Nhi	25/10/2004	2022	ĐHCQ	3.75	93	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
21		2254060043	Lê Võ Huỳnh	Như	01/12/2004	2022	ĐHCQ	3.75	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
22		2254062171	Lê Thị	Thương	21/12/2004	2022	ĐHCQ	3.75	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
23		2254062177	Nguyễn Thị Minh	Thúy	23/01/2004	2022	ĐHCQ	3.63	90	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
24		2254062090	Phạm Thuý	Linh	13/09/2004	2022	ĐHCQ	3,625	100	Xuất sắc	7,896,000	100%	7,896,000
25		2254062069	Phạm Quốc	Huy	18/08/2004	2022	ĐHCQ	3.88	85	Giỏi	7,896,000	70%	5,527,200

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
26	2023 - LA	2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.65	100	Xuất sắc	8,372,000	100%	8,372,000
27		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.54	93	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
28		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
29		2354070018	CAO KHẢ	GIANG	13/03/2004	2023	ĐHCQ	3.42	99	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
30		2354070006	VÕ THỊ KIM	ANH	28/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
31		2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
32		2354070023	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	20/09/2005	2023	ĐHCQ	3.35	90	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
33		2354070081	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	23/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	86	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
34		2354070025	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	08/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	82	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
35		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.31	100	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
36		2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	88	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
37		2354070029	TRƯƠNG VIỆT	HOA	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	80	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
38		2354070007	TĂNG PHÙNG TUYẾT	BĂNG	21/05/2005	2023	ĐHCQ	3.23	85	Giỏi	8,372,000	70%	5,860,400
39	2023 - LK	2354060154	TRƯƠNG THỊ TỎ	NGUYỄN	26/02/2005	2023	ĐHCQ	4.00	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
40		2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.91	100	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
41		2354060171	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.91	99	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
42		2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.91	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
43		2354060239	PHẠM NGỌC	TOÁN	17/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
44		2354060206	NGUYỄN LÊ NHI	THẢO	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
45		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
46		2354060085	LÊ QUỐC	KHÁNH	05/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
47		2354060039	LÊ ANH	ĐỨC	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
48		2354060172	LÝ ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	15/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
49		2354060030	NGUYỄN TRẦN MỸ	DUNG	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
50		2354060048	PHAN NHẬT	HÀ	13/04/2005	2023	ĐHCQ	3.73	100	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
51		2354060265	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	18/12/2005	2023	ĐHCQ	3.73	90	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
52		2354060097	LÊ THÙY	LINH	06/01/2005	2023	ĐHCQ	3.64	100	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
53		2354060213	CAO NGỌC	THỊNH	12/08/2005	2023	ĐHCQ	3.64	96	Xuất sắc	6,894,000	100%	6,894,000
54	2024 - LA	2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.67	93	Xuất sắc	6,930,000	100%	6,930,000
55		2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.33	100	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
56		2454072001	Trần Thị Quỳnh	An	19/02/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
57		2454070002	Nguyễn Tấn	Đạt	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
58		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.33	88	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
59	2024 - LK	2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.67	100	Xuất sắc	6,930,000	100%	6,930,000
60		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
61		2454062133	Đinh Thị Thúy	Nga	29/01/2006	2024	ĐHCQ	3.50	98	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
62		2454060027	Ngô Kim	Yến	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.50	90	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000
63		2454062141	Nguyễn Lê Kim	Ngân	01/12/2006	2024	ĐHCQ	3.50	88	Giỏi	6,930,000	70%	4,851,000

Xuất sắc:37

Giỏi:26

Khá:0

Sinh viên

Tổng cộng:63

Tổng số tiền HBKKHT:429,974,000 đồng

(Bằng chữ:đồng)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

TRƯỞNG KHOA

Lê Xuân Trường

Trần Văn Trí

Dư Ngọc Bích